

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 24/2017/ĐS-ST.

Ngày: 27/9/2017.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhường; Chức vụ: Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Krông Pắc.
2. Bà Trịnh Thị Oanh; Chức vụ: Nguyên chủ tịch Hội phụ nữ huyện Krông Pắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Y Dim Kbuôr - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 85/2017/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/ 9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H’ N Niê Niê, sinh năm: 1996. (Có mặt)

Nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Y N Byă, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Buôn G, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H' N Niê trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị H' N Niê và anh Y N Byă đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2014 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H' N Niê là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Y N Byă lười làm việc, thường hay uống rượu về đánh đập vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Đến tháng 01 năm 2015, anh Y N Byă bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ở buôn B, xã E, (Nay đổi thành buôn G, xã E) và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Bản thân anh Y N Byă chưa một lần về thăm con hay lo cho con, nhiều khi con ốm chị H' N Niê điện thoại cho anh Y N Byă về đưa con đi bệnh viện nhưng anh không về. Chị H' N Niê thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với người chồng thiếu trách nhiệm nên chị xin được ly hôn với anh Y N Byă.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu H' S Niê, sinh ngày 27/8/2011. Từ khi anh Y N Byă bỏ đi đến nay, chị H' N Niê trực tiếp nuôi con. Nguyên vọng của chị H' N Niê xin nhận chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H' S Niê và về cấp dưỡng không yêu cầu anh Y N Byă trợ cấp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự cho nguyên đơn, bị đơn, tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên anh Y

N Byă vắng mặt không có lý do. Áp dụng khoản 3 Điều 209 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt đối với anh Y N Byă. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Nguyên đơn chị H' N Niê giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Y N Byă; Về con chung xin được nuôi cháu H' S Niê. Chị H' N Niê không yêu cầu anh Y' N Byă trợ cấp tiền nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Y' N Byă vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Y' N Byă mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS năm 2015. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình (HNGĐ) đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu của chị H' N Niê. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H' N Niê và anh Y N Byă. Về nuôi con chung: Giao cháu H' S Niê, sinh ngày 27/8/2011 cho chị H' N Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chị H' N Niê không yêu cầu anh Y N Byă trợ cấp tiền nuôi con chung nên không đề cập để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của chị H' N Niê lập ngày 23/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy tại thời điểm chị H' N Niê làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Y N Byă, hiện đang cư trú tại buôn G, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy Tòa án nhân dân huyện P áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy Tòa án nhân dân huyện P đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Y N Byă Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo tham gia phiên tòa nhưng anh Y N Byă vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS năm 2015 Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H' N Niê xin ly hôn anh Y N Byă, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Chị H' N Niê và anh Y N Byă đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 6 tháng, đến cuối năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến trình bày của chị H' N Niê là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Y N Byă lười làm việc, thường hay uống rượu về đánh đập vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau đến tháng 01 năm 2015 anh Y N Byă bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Để có cơ sở pháp lý giải quyết vụ án, ngày 20/06/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H' N Niê và anh Y N Byă (Bút lục số 30). Kết quả ban tự quản Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cung cấp:

“Trong quá trình chung sống anh Y N Byă không lo làm ăn, thường hay uống rượu về đánh đập chị H’ N Niê nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tổ hòa giải buôn M, xã E đã nhiều lần mời anh Y N Byă lên làm việc, tại buổi làm việc anh Y N Byă hứa sẽ sửa đổi và xin được đoàn tụ. Đến tháng 01/2015 anh Y N Byă bỏ về nhà sinh sống với bố mẹ đẻ tại Buôn G, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk nên vợ chồng không sống với nhau nữa”.

Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của chị H’ N Niê đã có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống H’ N Niê và anh Y N Byă có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y N Byă không lo làm ăn, hay uống rượu với bạn bè nên vợ chồng cãi nhau. Tháng 01/2015 anh Y N Byă bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ lúc anh Y N Byă bỏ đi cho đến nay anh Y N Byă không về thăm và chăm sóc cháu H’ S Niê (Con chung của chị H’ N Niê và anh Y N Byă), điều đó chứng minh anh Y N Byă thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H’ N Niê và anh Y N Byă đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H’ N Niê được ly hôn với anh Y N Byă là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H’ N Niê và anh Y N Byă có 01 con chung H’ S Niê, sinh ngày 27/8/2011. Nguyên vọng của chị H’ N Niê xin được nuôi cháu H’ S Niê. Tại biên bản xác minh ngày 20/06/2017 (Bút lục số 30) về điều kiện nuôi con chung, ban tự quản Buôn M, xã E, huyện C xác nhận: “Từ tháng 01/2015 anh Y N Byă bỏ đi đến nay, chị H’ N Niê là người trực tiếp nuôi con. Mặc dù anh Y N Byă không về thăm và chăm sóc con nhưng hai mẹ con sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị H’ N Niê tại buôn M, xã E, huyện C. chị H’ N Niê vẫn nuôi con khôn lớn và đảm bảo quyền lợi cho cháu H’ S Niê trong việc ăn học”.

Xét thấy từ tháng 01/2015 đến nay anh Y N Byă bỏ đi không về thăm và chăm sóc con chung, điều đó chứng minh anh Y N Byă thiếu trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào nguyện vọng nuôi con của chị H' N Niê Niê, biên bản xác minh ngày 20/6/2017 xác định chị H' N Niê có đủ điều kiện nuôi con chung. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu H' S Niê cho chị H' N Niê chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị H' N Niê không yêu cầu anh Y N Byă cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H' N Niê không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3 Về án phí: Chị H' N Niê phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203; Khoản 3 Điều 209, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H' N Niê .

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H' N Niê và anh Y N Byă.

- Về nuôi con chung: Giao con chung H' S Niê, sinh ngày 27/8/2011 cho chị H' N Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho khi cháu H' S Niê đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H' N Niê không yêu cầu anh Y N Byă phải trợ cấp tiền nuôi con chung nên không đề cập đến để giải quyết.

Anh Y N Byă có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí: Chị H' N Niê phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2014/0040048 ngày 02 tháng 3 năm 2017.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị H' N Niê được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Y N Byă được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục Thi hành án huyện P;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Er, huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai